

Số: 44 /2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên khoáng sản
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có cùng tính chất lý, hóa giống nhau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1735/TTr-STNMT-TNNKS ngày 13 tháng 02 năm 2018; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 9279/STC-BVG ngày 24 tháng 11 năm 2017 và của Sở Tư pháp tại Công văn số 480/STP-VB ngày 16 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

1. Giá tính thuế tài nguyên đối với các loại cát san lấp: 80.000 đồng/m³;
2. Giá tính thuế tài nguyên đối với cát vàng dùng trong xây dựng: 350.000 đồng/m³;
3. Giá tính thuế tài nguyên đối với cát đen dùng trong xây dựng: 100.000 đồng/m³;

4. Giá tính thuế tài nguyên đối với cát vàng sản xuất công nghiệp (khai thác khoáng sản): 150.000 đồng/m³.

Điều 2. Giá tính thuế tài nguyên khoáng sản theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và là cơ sở để:

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kê khai, tính thuế tài nguyên khoáng sản và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

2. Cục Thuế thành phố tính toán, xác định mức thu và tổ chức thu thuế tài nguyên khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan chức năng tính, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3. Cục Thuế thành phố có trách nhiệm theo dõi sự biến động giá thực tế của các loại khoáng sản trên địa bàn thành phố. Khi giá bán thực tế các loại khoáng sản có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên so với giá tính thuế theo Quyết định này, Cục Thuế thành phố có trách nhiệm thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết để chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB-Bộ TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- UBMTTQ VN/TP, Đ.ĐBQH/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: PVP/ĐT, KT;
- Phòng ĐT, KT;
- TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT-LHT) D50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyền